ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1789/QĐ-UBND	*Than Uyên, ngày 09 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Đường dây 35kV Tà Hừa - Ta Gia tạo mạch vòng lộ 371-E29.2 với lộ 376-E29.2

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 2587/QĐ-PCLC ngày 31/12/2020 của Công ty Điện lực Lai Châu về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây

dựng công trình: Đường dây 35kV Tà Hừa - Ta Gia tạo mạch vòng lộ 371-E29.2 với lộ 376-E29.2;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Đường dây 35kV Tà Hừa - Ta Gia tạo mạch vòng lộ 371-E29.2 với lộ 376-E29.2;

Căn cứ Thông báo số 324/TB-UBND ngày 21/02/2022 của UBND huyện Than Uyên thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Đường dây 35kV Tà Hừa - Ta Gia tạo mạch vòng lộ 371-E29.2 với lộ 376-E29.2;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 162/TTr-TN&MT ngày 09/8/2022 và đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Công văn số 275/CV-TTPTQĐ ngày 26/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi đất của 24 hộ gia đình, cá nhân, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 789,0 m^2.
- Loại đất:

+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác: 762,0 m^2

+ Đất chuyên trồng lúa nước: 27,0 m^2

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

- Vị trí khu đất: Tại các xã Hua Nà, Khoen On, Ta Gia, Tà Hừa.

* Lý do thu hồi đất: Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Đường dây 35kV Tà Hừa - Ta Gia tạo mạch vòng lộ 371-E29.2 với lộ 376-E29.2.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND các xã Hua Nà, Khoen On, Ta Gia, Tà Hừa có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng; trường hợp các hộ có đất thu hồi nằm trong phạm vi GPMB không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định thu hồi đất tại trụ sở UBND xã nơi có đất thu hồi, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện có trách nhiệm giao Quyết định đến từng người có đất bị thu hồi và chịu trách nhiệm toàn bộ số liệu đo đạc, kiểm đếm của các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nằm trong phạm vi GPMB xây dựng công trình, chủ trì phối hợp với UBND các xã Hua Nà, Khoen On, Ta Gia, Tà Hừa thu các giấy tờ gốc liên quan *(nếu có)* đến quyền sử dụng đất của

các hộ gia đình, cá nhân khi chi trả tiền bồi thường và chuyển cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đối với các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB; thực hiện công tác GPMB theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, các văn bản hướng dẫn thi hành và các Quyết định hiện hành của UBND tỉnh Lai Châu và quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Công ty Điện lực Lai Châu; Chủ tịch UBND các xã Hua Nà, Khoen On, Ta Gia, Tà Hừa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình, cá nhân tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN T. LAI CHÂU

Nguyễn Văn Thăng

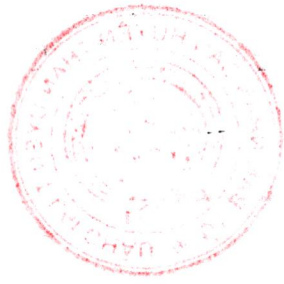

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT, GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN:
ĐƯỜNG DÂY 35KV TÀ HỪA - TA GIA TẠO MẠCH VÒNG LỘ 371-E29.2 VỚI LỘ 376-E29.2

(Đính kèm Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện Than Uyên)

Đơn vị tính: m^2

TT	Họ tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ chủ sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi	Trong đó		Ghi chú
								Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	
I. XÃ KHOEN ON										
	Lường Thị Anh	Bản Sàng	xã Khoen On	125	1	NHK	18,0	18,0		VT251.1
1	**Tổng**						**18,0**	**18,0**	-	
	Lường Văn Giót	Bản Sàng	xã Khoen On	125	2	NHK	8,0	8,0		Néo cột VT251.1
2	**Tổng**						**8,0**	**8,0**	-	
Tổng xã Khoen On							**26,0**	**26,0**	-	-
II. XÃ TA GIA										
	Lò Văn Bơi	Bản Gia, xã Ta Gia	xã Ta Gia	167	3	NHK	17,0	17,0		VT11
3	**Tổng**						**17,0**	**17,0**	-	
	Lò Văn Linh	Bản Gia, xã Ta Gia	xã Ta Gia	166	1	NHK	51,0	51,0		VT15
4	**Tổng**						**51,0**	**51,0**	-	
	Lò Văn Xương	Bản Gia, xã Ta Gia	xã Ta Gia	167	5	NHK	9,0	9,0		VT14
5	**Tổng**						**9,0**	**9,0**	-	
	Hoàng Văn Giót	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	167	4	NHK	17,0	17,0		VT12
6	**Tổng**						**17,0**	**17,0**	-	
	Hoàng Văn Khắt	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	168	3	NHK	17,0	17,0		VT08
7	**Tổng**						**17,0**	**17,0**	-	
	Hoàng Văn Khiên	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	168	1	NHK	34,0	34,0		VT05
8	**Tổng**						**34,0**	**34,0**	-	
	Lò Văn Hưng	Bản Gia, xã Ta Gia	xã Ta Gia	167	9	NHK	9,0	9,0		VT13
9	**Tổng**						**9,0**	**9,0**	-	
	Lò Văn Mừng	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	167	1	LUC	18,0		18,0	VT09
10	**Tổng**						**18,0**	-	**18,0**	
	Lò Văn Sinh	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	167	2	NHK	18,0	18,0		VT10
11	**Tổng**						**18,0**	**18,0**	-	
	Tòng Văn Qúy	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	168	2	NHK	17,0	17,0		VT08
12	**Tổng**						**17,0**	**17,0**	-	
	Lò Văn Sơn	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	81	57	NHK	26,0	26,0		VT01
13	**Tổng**						**26,0**	**26,0**	-	
	Hà Văn Thơm	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	168	5	NHK	52,0	52,0		VT06, VT07
	Hà Văn Thơm	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	81	56	NHK	34,0	34,0		VT02
14	**Tổng**						**86,0**	**86,0**	-	
	Hà Văn Ành	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	24	129	NHK	51,0	51,0		VT03
15	**Tổng**						**51,0**	**51,0**	-	

TT	Họ tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ chủ sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi	Trong đó		Ghi chú
								Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	
	Tòng Văn Sâm	Bản Mè, xã Ta Gia	xã Ta Gia	24	126	NHK	51,0	51,0		VT04
16	**Tổng**						**51,0**	**51,0**	-	
	Lò Thị Ngần	Bản Noong Ma, xã Tà Hừa	xã Ta Gia	14	151	NHK	34,0	34,0		VT21
17	**Tổng**						**34,0**	**34,0**	-	
	Lò Văn Căng	Bản Noong Ma, xã Tà Hừa	xã Ta Gia	1	24	NHK	18,0	18,0		VT22
18	**Tổng**						**18,0**	**18,0**	-	
	Lò Văn Thêm	Bản Noong Ma, xã Tà Hừa	xã Ta Gia	15	120	NHK	34,0	34,0		VT20
19	**Tổng**						**34,0**	**34,0**	-	
	Lý A Giàng	Bản Noong Ma, xã Tà Hừa	xã Ta Gia	15	119	NHK	51,0	51,0		VT18
	Lý A Giàng	Bản Noong Ma, xã Tà Hừa	xã Ta Gia	91	23	NHK	51,0	51,0		VT17
20	**Tổng**						**102,0**	**102,0**	-	
	Quàng Văn So	Bản Noong Ma, xã Tà Hừa	xã Ta Gia	14	152	NHK	9,0	9,0		VT23
21	**Tổng**						**9,0**	**9,0**	-	
	Quàng Văn Ún	Bản Noong Ma, xã Tà Hừa	xã Ta Gia	15	118	NHK	51,0	51,0		VT19
	Quàng Văn Ún	Bản Noong Ma, xã Tà Hừa	xã Ta Gia	166	2	NHK	51,0	51,0		VT16
22	**Tổng**						**102,0**	**102,0**	-	
Tổng xã Ta Gia							**746,0**	**728,0**	**18,0**	
III. XÃ HUA NÀ										
	Lò Thị Dong	Bản Phường, xã Hua Nà	xã Hua Nà	7	645	LUC	9,0		9,0	VT4.1
23	**Tổng**						**9,0**	-	**9,0**	
Tổng xã Hua Nà							**9,0**	-	**9,0**	
IV. XÃ TÀ HỪA										
	Lò Văn May	Bản Khì, xã Tà Hừa	xã Tà Hừa	57	21	NHK	34,0	34,0		VT39.1
24	**Tổng**						**34,0**	**34,0**	-	
Tổng xã Tà Hừa							**34,0**	**34,0**	-	
TỔNG TUYẾN							**789,0**	**762,0**	**27,0**	-